

**NGHỊ QUYẾT**

**Về số lượng người làm việc trong các hội  
có tính chất đặc thù cấp tỉnh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;*

*Trên cơ sở Công văn số 1025/BNV-TCBC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 1857/BNV-TCBC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc biên chế dự phòng và biên chế của các hội đặc thù tỉnh Quảng Ngãi;*

*Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và định mức biên chế hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh năm 2021 là 69 người (Chi tiết có Phụ lục kèm theo).**

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XII Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc Hội;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, PC (2), T<sub>180</sub>.

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

**PHỤ LỤC****Số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh năm 2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020  
của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)*

<b>TT</b>	<b>TÊN CÁC HỘI ĐẶC THÙ</b>	<b>Số lượng người làm việc năm 2021</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Liên minh các hợp tác xã tỉnh	14	
2	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	11	
3	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	06	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	
5	Hội Đông y tỉnh	03	
6	Hội Người mù tỉnh	03	
7	Hội Nhà báo tỉnh	03	
8	Hội Khuyến học tỉnh	03	
9	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	03	
10	Hội Luật gia tỉnh	03	
11	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	03	
12	Hội Từ yêu nước tỉnh	03	
13	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi	03	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>69</b>	